

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày 17 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Hương.

2. Bà Bùi Thị Hoa.

3. Ông Trần Mai Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hữu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 232/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thái H**, sinh ngày: 12 tháng 04 năm 1984 tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: xóm Phương Thảo, xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thái Điền; sinh năm: 1948 và Nguyễn Thị Tứ; sinh năm: 1950; có vợ Bành Thị Thành, sinh năm 1984 và 04 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Văn Lan - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trần Lan, đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị hại:* 1. Ông Biện Văn Thức, sinh năm 1964; Trú tại: Xóm Văn Quang, xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. ĐT 0978.976.833 (có mặt)

2. Ông Trần Xuân Nga, sinh năm 1968; Trú tại: Khối 3, thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. ĐT: 0373.698.798. (vắng mặt)

3. Ông Sên Hồng Sơn, sinh năm 1964; Trú tại: Bản Phòng, thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. ĐT: 0948.511.599. (có mặt)

4. Bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1966; Trú tại: Khối 3, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. ĐT: 0918.531.966. (có mặt)

5. Anh Phạm Văn Tiến, sinh năm 1980; Trú tại: Xóm 3, xã Thanh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. ĐT: 0948.054.573. (vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt)

6. Anh Lê Đình Thanh, sinh năm 1978; Trú tại: Số nhà 02, ngõ 68, đường Nguyễn Sỹ Sách, khối Minh Phúc, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. ĐT: 0842.341.678. (vắng mặt)

7. Anh Đặng Văn Dạn, sinh năm 1973; Trú tại: Xóm 3, xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. ĐT 0963.224.715. (vắng mặt)

8. Anh Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1971; Trú tại: Khối 1, thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. ĐT: 0962.683.636. (vắng mặt)

9. Anh Nguyễn Hữu Bình, sinh năm 1971; Trú tại: Xóm 6, xã Quỳnh Tam, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. ĐT: 0387.306.765. (có mặt)

10. Anh Bùi Văn Phương, sinh năm 1980 và chị Phạm Thị Thu Hương, sinh năm 1982; Trú tại: Xóm 7, xã Diễn Hồng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. ĐT: 0982.535.849. (vắng mặt)

11. Chị Nguyễn Thị Linh, sinh năm 1975; Trú tại: Xóm 1, xã Nghĩa Thuận, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. ĐT: 0976.367.760. (vắng mặt)

12. Anh Mai Thế Cần, sinh năm 1977; Trú tại: Khối Trung Hòa 2, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

13. Chị Thái Thị Lý, sinh năm 1973; Trú tại: Xóm Thịnh Tâm, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

14. Ông Nguyễn Hữu Nghị, sinh năm 1953; Trú tại: Phòng 1508 khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. ĐT: 0968.311.818. (vắng mặt)

- *Người có quyền quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Bành Thị Thành, sinh năm 1984, Trú tại: Xóm Phương Thảo, xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Tạm trú: Số 21, Ngõ 14 Nguyễn Đức Đạt, Khối 10, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

2. Anh Đào Mạnh Tuấn, sinh năm 1961; Trú tại: Khối Hòa Bắc, thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. ĐT: 0986.648.204. (vắng mặt)

3. Anh Trần Văn Bích, sinh năm 1960; Trú tại: Số 52 Trần Nhật Duật, khối Vĩnh Quang, phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. ĐT: 0337.986.724. (vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Duy Đạt, sinh năm 1977; Trú tại: Khôi 3, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. ĐT: 0888.446.599. (có mặt)
5. Chị Trần Thị Hằng Phương, sinh năm 1978; Trú tại: Số 12, ngõ 66, đường Hoàng Văn Bá, xóm Hòa Tiến, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. ĐT: 0974.755.368. (vắng mặt)
6. Ông Nguyễn Văn Thảo, sinh năm 1956; Trú tại: Xóm 3, xã Thanh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. ĐT: 0352.824.111. (vắng mặt)
7. Anh Đặng Văn Ngọc, sinh năm 1977; Trú tại: xóm 3, xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. ĐT: 0982.013.477. (vắng mặt)
8. Anh Nguyễn Quang Thông, sinh năm 1979; Trú tại: Bản Đồng Mới, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. ĐT: 0918.725.677. (vắng mặt)
9. Anh Trương Đăng Toàn, sinh năm 1983; Trú tại: Xóm 6, xã Quỳnh Tam, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. ĐT: 0984.729.167. (có mặt)
10. Chị Nguyễn Thị Đoàn, sinh năm 1975; Trú tại: Xóm Minh Đức, xã Võ Liệt, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. ĐT: 0374.903.971. (vắng mặt)
11. Chị Lê Ngọc Linh, sinh năm 1993; Trú tại: P3714S3 Gold mark, Gadenia Hàm Nghi, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. (vắng mặt)
12. Anh Đào Duy Thạch, sinh năm 1979; Trú tại: Khu dân cư Tân Phú, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. ĐT: 0397.430.000. (vắng mặt)
13. Chị Hoàng Thị Phương, sinh năm 1977; Trú tại: Chung cư C4, Nguyễn Thái Học, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. ĐT: 0976.167.252. (vắng mặt)
14. Ông Phạm Viết Tùng, sinh năm 1960; Trú tại: Xóm 4, xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. ĐT: 0363.486.855. (vắng mặt)
15. Bà Lê Thị Hương, sinh năm 1960; Trú tại: tổ dân phố số 5, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)
16. Anh Đặng Văn Vạn, sinh năm 1974; Trú tại: số 2, thôn Kiên Cường, xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 0847.565.656. (vắng mặt)
17. Chị Lương Thị Thơm, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn Lĩnh Trường, xã Thanh Lĩnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. ĐT: 0963.810.568. (vắng mặt)
18. Chị Bùi Thị Nga, sinh năm 1964; Trú tại: Khu dân cư Trụ Hạ, phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. ĐT: 0977.047.259 (ĐT con gái 0984.555.110) (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2019 đến năm 2023, để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, Phan Thái H đã nhiều lần đưa ra thông tin gian dối về việc quen biết nhiều lãnh đạo ở Trung ương và tỉnh Nghệ An, có thể xin cho người khác vào làm việc tại các cơ quan nhà

nước và đưa người đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài để chiếm đoạt của 14 bị hại với tổng số tiền 3.090.000.000 đồng (Ba tỷ không trăm chín mươi triệu đồng). Cụ thể như sau:

1. Hành vi chiếm đoạt của ông Biện Văn Thức (trú tại xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An).

Năm 2019, thông qua anh Đào Văn Tuấn, công tác tại Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An là người quen giới thiệu về Phan Thái H có thể xin cho người khác vào dạy học ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Ông Biện Văn Thức đã liên hệ với H đặt vấn đề nhờ xin việc cho con trai là anh Biện Hùng Chương và con dâu là Sầm Thị Sen, đều tốt nghiệp Khoa Sư phạm tại Trường Đại học Vinh, nhưng chưa có việc làm. H đã nói với ông Thức rằng mình có thể giúp xin cho con ông Thức vào dạy ở các Trường THPT trên địa bàn huyện Đô Lương, vì H quen biết lãnh đạo ngoài Hà Nội, có thể tác động với Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Nghệ An và yêu cầu ông Thức phải trả chi phí cho H số tiền 300.000.000 đồng/01 trường hợp. H cam kết trong năm 2019 sẽ xin được việc cho hai con của ông Thức. Do tin tưởng nên ông Thức đã nhiều lần đưa tiền cho H với tổng số tiền là 550.000.000 đồng, mỗi lần nhận tiền H đều viết giấy nhận tiền, kí và ghi rõ họ tên. Việc đưa và nhận tiền có anh Đào Văn Tuấn chứng kiến. Nội dung giấy nhận tiền đều thể hiện H nhận tiền của gia đình ông Thức “*để lo việc cho con trai thầy về dạy cấp 3 Đô Lương I trong đợt nay theo biên chế của Sở giáo dục Nghệ An*”. Cụ thể:

- Ngày 29/6/2019, Phan Thái H yêu cầu ông Thức đưa tiền đặt cọc, ông Thức đã đưa cho H 150.000.000 đồng tiền mặt để nhờ xin việc cho con trai Biện Hùng Chương.

- Ngày 16/7/2019, do Phan Thái H nói có thể xin luôn cho con dâu của ông Thức là Sầm Thị Sen vào biên chế dạy học tại các trường THPT trên địa bàn huyện Đô Lương nên ông Thức đã đưa cho H số tiền 110.000.000 đồng tiền mặt.

- Trong các ngày 20/8/2019, 26/8/2019, 03/01/2020 Phan Thái H tiếp tục yêu cầu ông Thức đưa thêm cho H số tiền các lần là (90.000.000 đồng, 100.000.000 đồng, 100.000.000 đồng) với tổng số tiền là 290.000.000 đồng.

Sau khi nhận tiền, do không quen biết ai có khả năng xin việc, H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên và không xin được việc cho anh Chương và chị Sen trong năm 2019 như đã cam kết với ông Thức nên ông Thức đã nhiều lần yêu cầu H trả lại số tiền đã nhận nhưng H đều hứa hẹn, trì hoãn việc trả tiền.

Phan Thái H khai đầu năm 2021 đã đưa số tiền 320.000.000 đồng cho một người đàn ông tên là Nguyễn Viết Hoàng để nhờ Hoàng chạy việc cho con ông Thức, nhưng Hoàng cũng không xin được việc cho con ông Thức, cũng không trả

lại tiền cho H. Tuy nhiên, H không có thông tin lý lịch của người đàn ông tên Hoàng và không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh việc đưa, nhận tiền.

Từ ngày 24/9/2021 đến ngày 17/7/2024, H đã trả cho ông Thúc với tổng số tiền 420.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 24/9/2021 trả 200.000.000 đồng; ngày 02/11/2021 trả 100.000.000 đồng; ngày 16/02/2022 trả 50.000.000 đồng; ngày 14/4/2022 trả 30.000.000 đồng; ngày 17/7/2024 anh trai của H là anh Phan Thái Long đã trả cho ông Thúc số tiền 40.000.000 đồng.

Số tiền Phan Thái H đã chiếm đoạt của ông Biện Văn Thúc là **550.000.000 đồng** (Năm trăm năm mươi triệu đồng). Số tiền còn lại H chưa trả cho ông Thúc là 170.000.000 đồng.

2. Hành vi chiếm đoạt của anh Trần Xuân Nga (trú tại Khối 3, thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông, Nghệ An).

Đầu năm 2020, thông qua mối quan hệ với anh Trần Văn Bích, (trú tại phường Đông Vinh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An), Phan Thái H đã gặp anh Trần Xuân Nga. Qua trao đổi H biết anh Nga có con là Trần Khánh Duy, sinh năm 1996, tốt nghiệp trường Cao đẳng Y dược Asean năm 2019 nhưng chưa có việc làm. H nói với anh Nga rằng mình có thể xin cho cháu Duy vào làm việc tại Cục Quản lý thị trường Nghệ An, vì có người thân làm việc ở Bộ Công Thương và nhiều lãnh đạo tỉnh Nghệ An, cam kết trong năm 2020 sẽ xin biên chế được cho cháu Duy. H yêu cầu anh Nga phải trả chi phí cho H xin việc là 500.000.000 đồng, trong đó phải đặt cọc trước số tiền 200.000.000 đồng. Tin tưởng lời H nói là thật, ngày 22/02/2020, anh Nga đã đưa cho H 200.000.000 triệu đồng tiền mặt. H nhận tiền và viết giấy nhận tiền cho anh Nga, việc giao, nhận tiền có ông Trần Văn Bích chứng kiến. Nội dung giấy nhận tiền thể hiện H nhận tiền “*Để lo việc cho con anh Nga vào làm cán bộ Cục quản lý thị trường theo quy định Nhà nước*”

Sau khi nhận tiền của anh Nga, H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền đã nhận và không thực hiện được việc xin cho cháu Duy vào làm tại Cục Quản lý thị trường Nghệ An trong năm 2020 như đã cam kết. H khai, đầu năm 2021 H đã đưa cho người đàn ông tên là Nguyễn Viết Hoàng 180.000.000 đồng để nhờ Hoàng chạy việc cho con anh Nga, nhưng Hoàng cũng không xin được và cũng không trả lại tiền cho H. Tuy nhiên, H không có thông tin lý lịch của người đàn ông tên Hoàng và không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh việc đưa, nhận tiền.

Do anh Nga đã nhiều lần yêu cầu H trả lại tiền, đến nay H mới trả lại cho anh Nga số tiền 120.000.000 đồng. (Cụ thể: ngày 01/4/2021 trả 10.000.000 đồng; ngày 04/6/2021 trả 50.000.000 đồng; ngày 05/01/2022 trả 20.000.000 đồng; ngày

19/7/2024 em gái H là chị Phan Thị Mùi đã trả cho anh Nga số tiền 40.000.000 đồng).

Số tiền Phan Thái H đã chiếm đoạt của anh Trần Xuân Nga là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Số tiền còn lại H chưa trả cho anh Nga là 80.000.000 đồng.

3. Hành vi chiếm đoạt của anh Sên Hồng Sơn (trú tại Thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An).

Qua mối quen biết với anh Đào Mạnh Tuấn, Phan Thái H biết anh Sên Hồng Sơn có nhu cầu xin việc cho con trai là cháu Sên Hồng Hà vào làm tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số 3 tỉnh Nghệ An, (*địa chỉ tại bản Phòng, thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An*), Phan Thái H đã nói mình có thể xin được việc làm cho cháu Hà. Vào đầu tháng 03/2021, anh Sên Hồng Sơn và anh Đào Mạnh Tuấn đến gặp H tại nhà hàng Sao Nghệ (*ở số 158, đường Lê Viết Thuật, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An*) để đặt vấn đề nhờ xin việc cho con. H đã đưa ra thông tin nói rằng mình có nhiều mối quan hệ xã hội, quen biết với nhiều lãnh đạo tỉnh Nghệ An nên có thể chạy biên chế chính thức cho con trai anh Sơn vào làm tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số 3 tỉnh Nghệ An, với giá 350.000.000 đồng và yêu cầu phải đặt cọc trước cho H số tiền 150.000.000 đồng. Tin lời H nói là thật nên ngày 09/3/2021, anh Sơn và anh Tuấn tiếp tục đến gặp H tại nhà hàng Sao Nghệ và đưa cho H số tiền mặt 150.000.000 đồng. Khi nhận tiền H nói chậm nhất trong vòng 06 tháng sẽ có quyết định tuyển dụng và viết giấy nhận tiền đưa cho anh Sơn giữ, nội dung giấy nhận tiền thể hiện “*Tôi có nhận số tiền 150.000.000 đồng của Xên Hồng Sơn để lo việc cho con bác về làm tại TT cai nghiện Tương Dương. Tôi hẹn thời gian chậm nhất là 6 tháng. Trong thời gian tôi hẹn nếu bác Sơn tự ý bỏ là tôi không hoàn trả tiền. Còn trong trường hợp bất khả kháng tôi hoàn trả đầy đủ (Vào biên chế chính thức của ngành)*”.

Sau khi nhận tiền của anh Sơn, H đã tiêu xài hết số tiền trên và không xin được cho cháu Hà vào làm tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số 3 tỉnh Nghệ An trong năm 2021 như đã cam kết.

Theo lời khai của Phan Thái H, đến đầu năm 2022 H đã đưa cho người đàn ông tên là Nguyễn Viết Hoàng 120.000.000 đồng để nhờ Hoàng chạy việc cho con anh Sơn, nhưng Hoàng cũng không xin được và cũng không trả lại tiền cho H. Tuy nhiên, H không có thông tin lý lịch của người đàn ông tên Hoàng và không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh việc đưa, nhận tiền cho Hoàng.

Anh Sơn đã nhiều lần yêu cầu H trả lại tiền nên ngày 03/8/2022, H chuyển khoản trả cho anh Sơn số tiền 50.000.000 đồng (chuyển khoản vào tài khoản con anh Sơn là chị Xen Thị Thanh Huyền).

Số tiền Phan Thái H đã chiếm đoạt của anh Sơn Hồng Sơn là **150.000.000 đồng** (Một trăm năm mươi triệu đồng). Số tiền còn lại H chưa trả cho anh Sơn là 100.000.000 đồng.

4. Hành vi chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hà (trú tại khối 3, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, Nghệ An).

Vào khoảng tháng 5 năm 2021, thông qua mối quan hệ với anh Nguyễn Duy Đạt, trú tại khối 3, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, chị Trần Thị Hằng Phương, trú tại xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nhờ Phan Thái H xin việc cho 01 người vào dạy ở Trường THPT Nghi Lộc 3 vì trước đó H có nói dối chị Phương về việc có khả năng xin việc cho người khác, đặc biệt là ngành giáo dục.

Ngày 24/5/2021 chị Phương cùng anh Nguyễn Duy Đạt đưa chị Nguyễn Thị Hà trú tại khối 3, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An đến gặp H tại nhà hàng Sao Nghệ. Tại đây, H nói rằng mình quen biết một số lãnh đạo ở Trung ương và ở tỉnh Nghệ An, chắc chắn sẽ xin được việc cho con gái chị Hà là cháu Chu Thị Thúy vào biên chế dạy học tại Trường THPT Nghi Lộc 3 với số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), nếu đồng ý thì đưa hồ sơ xin việc và đưa trước số tiền mặt 150.000.000 đồng cho H, đến tháng 9/2021 có Quyết định đi làm thì sẽ đưa hết số tiền còn lại. Chị Nguyễn Thị Hà đã tin tưởng và đưa cho H số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Sau khi nhận số tiền này, chị Hà yêu cầu H viết giấy nhận tiền nhưng H nói “*Chạy việc là chuyện nhạy cảm, tế nhị nên không viết giấy nhận tiền chạy việc mà viết giấy vay nợ tiền*”. Chị Hà đồng ý cho H viết giấy vay nợ tiền.

Sau khi nhận tiền của chị Hà, H đã tiêu xài cá nhân hết, không xin được cho cháu Thúy vào dạy ở Trường THPT Nghi Lộc 3 trong tháng 9/2021 như đã cam kết trước đó.

Phan Thái H khai đầu năm 2023 đã đưa số tiền 120 triệu đồng cho một người đàn ông tên là Nguyễn Viết Hoàng để nhờ Hoàng xin việc cho cháu Thúy nhưng Hoàng cũng không xin được việc và cũng không trả lại tiền cho H. Tuy nhiên, H không có thông tin lý lịch của người đàn ông tên Hoàng và không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh việc đưa, nhận tiền. Số tiền 30.000.000 đồng còn lại, H cho anh Đạt 10.000.000 đồng, 20.000.000 đồng H đã sử dụng cá nhân hết.

Ngày 25/7/2023, H đã chuyển khoản cho chị Trần Thị Hằng Phương số tiền 30.000.000 đồng để nhờ chị Phương trả cho chị Hà. Chị Phương lại chuyển số tiền này cho anh Đạt, anh Đạt đã trả trực tiếp cho chị Hà 40.000.000 đồng (gồm 30.000.000 đồng H chuyển trả và 10.000.000 đồng trước đây H đã cho anh Đạt có công giới thiệu).

Số tiền Phan Thái H đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hà là **150.000.000 đồng** (Một trăm năm mươi triệu đồng). Số tiền H chưa trả cho chị Hà 110.000.000 đồng.

5. Hành vi chiếm đoạt của anh Phạm Văn Tiến (sinh năm 1980, trú tại xóm 3, xã Thanh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An)

Vào khoảng đầu tháng 09 năm 2020, ông Nguyễn Văn Thảo, trú tại xóm 3, xã Thanh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An đến nhờ Phan Thái H xin cho anh Phạm Văn Tiến là cháu của ông Thảo về dạy học ở địa bàn huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Mặc dù không quen biết ai có khả năng xin chuyển công tác cho anh Tiến nhưng H vẫn nói là mình có nhiều mối quan hệ nên có thể xin được cho anh Tiến chuyển nơi giảng dạy từ huyện Tương Dương về huyện Thanh Chương với số tiền chi phí là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Ngày 19/10/2020, anh Tiến tin tưởng lời H nói là thật nên cùng ông Thảo đến nhà trọ của H tại số 44, đường Phan Chu Trinh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, trực tiếp đưa cho H số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) tiền mặt. Khi nhận tiền, H đã viết “Giấy nhận tiền” và hẹn trong thời gian 03 tháng sẽ có quyết định chuyển công tác cho anh Tiến từ trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Yên Thắng, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An về công tác tại một trường Trung học cơ sở trên địa bàn huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Nội dung giấy nhận tiền thể hiện: “Tôi có nhận số tiền đặt cọc của anh Phạm Văn Tiến với số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu đồng chẵn) để lo việc cho anh chuyển công tác từ Tương Dương về Thanh Chương. Tôi hẹn thời gian chậm nhất là 3 tháng có quyết định. Trong thời gian nếu anh Tiến tự ý bỏ là tôi không hoàn trả nếu còn trong trường hợp bất khả kháng là tôi xin trả đầy đủ số tiền đặt cọc trên”.

Đến ngày 21/10/2020, do cần tiền nên H gọi điện thoại đến cho anh Phạm Văn Tiến yêu cầu đưa thêm số tiền 40.000.000 đồng để chạy việc. Lúc này, anh Tiến không ở nhà nên đã nhờ chị Phạm Thị Tuyết, sinh năm 1975, trú tại xóm 3, xã Thanh Lâm, huyện Thanh Chương, Nghệ An đưa số tiền này cho H. Khoảng 10 giờ cùng ngày, H đến nhà văn hóa thôn Nghi Xuân (Hiện nay là xóm 3), xã Thanh Lâm gặp chị Tuyết và ông Thảo để nhận tiền. Khi nhận tiền, ông Thảo viết 01 (Một) “Giấy biên nhận nạp tiền cọc về việc di chuyển nơi làm việc” và đưa cho H ký vào mục người nhận tiền. Sau khi nhận tiền, H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền đã

nhận và không thực hiện được việc chuyển trường cho anh Tiến trong năm 2020 như cam kết.

Phan Thái H khai đầu năm 2022 H đã đưa cho Nguyễn Viết Hoàng 100.000.000 đồng để nhờ Hoàng chuyển trường cho anh Tiến, nhưng Hoàng cũng không xin được và cũng không trả lại tiền cho H. Tuy nhiên, H không có thông tin lý lịch của người đàn ông tên Hoàng và không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh việc đưa, nhận tiền.

Số tiền Phan Thái H đã chiếm đoạt của anh Phạm Văn Tiến là **100.000.000 đồng** (Một trăm triệu đồng).

6. Hành vi chiếm đoạt của anh Lê Đình Thanh (sinh năm 1978, trú tại khối Minh Phúc, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An).

Do có mối quan hệ quen biết với anh Lê Đình Thanh từ lâu nên H biết anh Thanh có cháu là Nguyễn Thị Hà Phương, sinh năm 1997, nhà ở xóm 8, xã Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vừa mới tốt nghiệp Đại học, đang có nhu cầu xin việc làm. H đã nói dối là mình có mối quan hệ rộng nên có thể xin việc cho cháu Phương vào làm việc tại Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Nghệ An với số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Tin tưởng H nói thật nên ngày 04/3/2022, anh Thanh đến nhà hàng Sao Nghệ, địa chỉ tại xóm Ngũ Phúc, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh để gặp H và đặt vấn đề xin việc cho cháu Phương. Tại đây anh Thanh đã đưa cho H hồ sơ xin việc và 100.000.000 đồng tiền mặt. Sau khi nhận tiền, H đã viết giấy nhận tiền với nội dung H nhận tiền của anh Lê Đình Thanh “*để lo cho em Phương về làm tại Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh. Tôi hẹn thời gian chậm nhất trong tháng 4/2022 vào làm biên chế chính thức*”.

Theo lời khai của Phan Thái H thì do không biết nhờ ai để xin việc cho cháu Phương nên H đã tìm gặp bà Võ Thị Hồng Lam (Nguyên chủ tịch UBND huyện Anh Sơn, đã nghỉ hưu và đã mất năm 2023) để nhờ bà Lam giúp xin việc. H đã đưa cho bà Lam hồ sơ xin việc của cháu Phương và số tiền 100.000.000 đồng, nhưng H không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc đưa, nhận tiền. Đến này, Phan Thái H đã trả lại cho anh Thanh số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Số tiền Phan Thái H chiếm đoạt của anh Lê Đình Thanh là **100.000.000 đồng** (Một trăm triệu đồng). Số tiền Phan Thái H chưa trả cho anh Lê Đình Thanh là 94.000.000 đồng.

7. Hành vi chiếm đoạt của anh Đặng Văn Dạn (trú tại xóm 3, xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương)

Khoảng đầu tháng 7 năm 2022, thông qua mối quan hệ với anh Đặng Văn Ngọc, sinh năm 1977, trú cùng xóm giới thiệu. Anh Đặng Văn Dạn biết Phan Thái H có khả năng xin được việc làm cho người khác vào làm việc tại các cơ quan nhà nước. Sau đó anh Dạn nhờ anh Ngọc đưa hồ sơ xin việc của con gái là cháu Đặng Thị Hiền cho H xem và đặt vấn đề nhờ H xin việc cho Hiền. Sau khi xem hồ sơ, H đã với anh Ngọc có thể xin cho cháu Hiền vào dạy các trường THPT trên địa bàn huyện Đô Lương. Nghe vậy, anh Ngọc có gọi điện thoại để anh Dạn nói chuyện với H trao đổi. H đã nói dối là mình quen biết nhiều lãnh đạo có thể xin việc được cho con gái anh Dạn vào dạy ở các Trường cấp 3 ở huyện Đô Lương, với tổng chi phí hết 250.000.000 đồng, nhưng phải đặt cọc trước cho H 100.000.000 đồng; nếu không xin được việc, H sẽ trả lại tiền đầy đủ. Nghe H nói vậy, anh Ngọc và anh Dạn tin tưởng nên ngày 19/7/2022 anh Ngọc dẫn H trực tiếp đến tại nhà anh Dạn ở xóm 3, xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An để nhận 100.000.000 đồng đặt cọc như đã thỏa thuận. H đã viết Giấy vay tiền và hẹn chậm nhất là tháng 10/2022 sẽ trả tiền cho anh Dạn (ý là tháng 10/2022 sẽ có quyết định đi làm).

Sau khi nhận tiền đặt cọc của anh Dạn, H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên và không xin việc cho con của anh Dạn như đã cam kết. Anh Dạn và anh Ngọc tìm đến nơi ở của H ở thành phố Vinh để đòi lại tiền nhưng không tìm được H. Anh Dạn và anh Ngọc điện thoại cho H thì H nói “cứ yên tâm, sắp xin được việc cho cháu Hiền rồi”, nhưng H cứ hứa lần này đến lần khác cũng không thấy quyết định tuyển dụng.

Theo lời khai của Phan Thái H thì đầu năm 2023, H mới đưa số tiền 100 triệu đồng cùng hồ sơ cho Nguyễn Viết Hoàng để nhờ xin việc cho con anh Dạn, nhưng Hoàng không xin được, cũng không trả lại tiền cho H. Tuy nhiên, H không có thông tin lý lịch của người đàn ông tên Hoàng và không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh việc đưa, nhận tiền giữa H và Hoàng.

Ngày 14/10/2022, H đã chuyển khoản trả vào tài khoản của vợ anh Dạn là chị Trần Thị Oanh với số tiền 20.000.000 đồng.

Số tiền Phan Thái H lừa đảo chiếm đoạt của anh Đặng Văn Dạn là **100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)**. Số tiền Phan Thái H chưa trả cho anh Dạn là 80.000.000 đồng.

8. Hành vi chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Hùng (trú tại khối 1, thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳnh Châu, Nghệ An).

Năm 2021, thông qua mối quan hệ với anh Nguyễn Quang Thông, trú tại xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An giới thiệu, H gặp và nói dối với anh Nguyễn Văn Hùng là mình có thể xin việc được cho người khác.

Ngày 04/5/2021, anh Thông dẫn anh Hùng và con gái là cháu Nguyễn Thị Quỳnh Trang đến gặp H tại xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Tại đây, H đưa ra thông tin gian dối là mình có chị làm ngân hàng ở Hà Nội nên sẽ xin được cho cháu Trang vào làm tại ngân hàng Agribank tại thành phố Vinh, anh Hùng phải trả tất cả chi phí xin việc là 600.000.000 đồng, trước tiên phải đặt cọc trước cho H 200.000.000 đồng. H cam kết rằng chậm nhất là 04 tháng sẽ xin được việc cho cháu Trang. Anh Hùng đã đưa cho H 100.000.000 đồng tiền mặt và 100.000.000 đồng còn lại cháu Trang đã chuyển khoản vào số tài khoản 814019969798 mang tên Phan Thái H của Ngân hàng Quân đội (MB). H đã viết giấy nhận tiền với nội dung *“Tôi có nhận số tiền đặt cọc 200.000.000 (Hai trăm triệu) của gia đình Nguyễn Văn Hùng trú tại Quỳ Châu, Nghệ An để lo việc cho con anh vào Ngân hàng Nông nghiệp Nghệ An. Tôi hẹn thời gian chậm nhất là 4 tháng”* và đưa cho anh Hùng cất giữ. Sau khi nhận tiền của anh Hùng, H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền đã nhận và không xin được việc cho cháu Trang trong năm 2021 như đã cam kết.

Phan Thái H khai đến năm 2022, H đã đưa số tiền 180.000.000 đồng cùng hồ sơ của cháu Trang cho Nguyễn Viết Hoàng để nhờ xin việc cho con anh Hùng, nhưng Hoàng không xin được, cũng không trả lại tiền cho H. Tuy nhiên, H không có thông tin lý lịch của người đàn ông tên Hoàng và không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh việc đưa, nhận tiền giữa H và Hoàng.

Số tiền Phan Thái H lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Hùng là **200.000.000 đồng**.

9. Hành vi chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu Bình (trú tại xóm 6, xã Quỳnh Tam, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An).

Khoảng tháng 3/2019, thông qua người quen là anh Trương Đăng Toàn, (trú cùng xóm) giới thiệu về Phan Thái H. Anh Nguyễn Hữu Bình đã liên lạc qua điện thoại với Phan Thái H để nhờ xin việc cho con gái là cháu Nguyễn Thị Thúy Hằng, đã tốt nghiệp hệ cao đẳng Đại học y khoa Vinh. H đã nói dối rằng H có quen biết lãnh đạo Sở Y tế tỉnh Nghệ An nên có thể xin cho con gái anh Bình vào làm việc tại Trạm Y tế xã Quỳnh Tam, khoảng tháng 7/2019 sẽ có quyết định tuyển dụng. H yêu cầu anh Bình phải đưa chi phí cho H là 210 triệu đồng, đặt cọc trước 100 triệu đồng. Ngày 19/3/2019, H trực tiếp đến nhà anh Bình để nhận số tiền 100.000.000 đồng tiền đặt cọc. Khi anh Bình giao tiền cho H có anh Toàn chứng kiến. Nhận tiền xong, H viết giấy nhận tiền cho anh Bình cất giữ, nội dung H nhận tiền của gia đình anh Nguyễn Hữu Bình *“để lo việc cho con anh vào làm việc tại trạm xá xã Quỳnh Tam, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An. Tôi hẹn thời gian chậm nhất là tháng 7/2019 là có quyết định biên chế chính thức”*. Cùng ngày hôm đó, anh Bình đưa hồ sơ xin việc của cháu Nguyễn Thị Thúy Hằng cho H.

Đến tháng 7/2019, con gái anh Bình không nhận được quyết định tuyển dụng như cam kết. Anh Bình liên hệ với H để hỏi thì H nói anh Bình chờ ít thời gian nữa, đưa ra nhiều lý do khác nhau để biện minh cho việc chưa xin được việc cho con gái anh Bình.

Ngày 25/9/2019, H tiếp tục điện thoại cho anh Bình nói dối rằng “*muốn xin được việc cho nhanh thì anh Bình phải nộp thêm 100 triệu đồng nữa. Khoảng đầu tháng 10/2019 sẽ có quyết định tuyển dụng*”. Anh Bình đã đi cùng anh Trương Đăng Toàn đến nhà của H (ở xóm 2, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) để đưa cho H 100.000.000 đồng tiền mặt. Sau khi nhận tiền, H viết giấy nhận tiền cho anh Bình cất giữ và cam kết sau 05 ngày nữa sẽ có quyết định tuyển dụng cho con gái anh Bình.

Sau khi nhận tiền của anh Bình, H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên, không xin việc cho cháu Hằng như đã cam kết. Theo Phan Thái H khai nhận đến năm 2022, H mới đưa số tiền 120 triệu đồng cùng hồ sơ của cháu Hằng cho Nguyễn Viết Hoàng (Không rõ địa chỉ) để nhờ Hoàng xin việc cho con anh Bình, nhưng Hoàng không xin được, cũng không trả lại tiền cho H.

Ngày 19/7/2024 em gái H là chị Phan Thị Mùi đã trả cho anh Bình số tiền 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền Phan Thái H đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu Bình là **200.000.000 đồng** (Hai trăm triệu đồng). Số tiền H chưa trả cho anh Bình là 180.000.000 đồng.

10. Hành vi chiếm đoạt của anh Bùi Văn Phương và chị Phạm Thị Thu Hương cùng trú tại xóm 7, xã Diễn Đông, huyện Diễn Châu, Nghệ An.

Năm 2022, thông qua mối quan hệ quen biết với anh Phạm Văn Tiến sinh năm 1980, dạy học tại Trường PTDT bán trú THCS Yên Thắng, huyện Tương Dương giới thiệu. Anh Bùi Văn Phương đã liên hệ với Phan Thái H qua số điện thoại 0969577786 để đặt vấn đề để chuyển công tác cho vợ là chị Phạm Thị Thu Hương về dạy học tại huyện Diễn Châu, Nghệ An. H đồng ý giúp và ra giá nếu vợ anh Phương chuyển công tác thành công thì vợ chồng anh Phương phải trả cho H là 200.000.000 đồng, nhưng phải đặt cọc cho H 100.000.000 đồng.

Sau khi thống nhất qua điện thoại, ngày 15/12/2022 tại Trung tâm thương mại ở ngã tư thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu, Nghệ An, anh Phương đã chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng từ tài khoản mang tên Bùi Văn Phương, số 3617205010137 mở tại ngân hàng Agribank đến tài khoản của Phan Thái H, số tài khoản 8140195969798 mở tại ngân hàng Quân đội (MB). Sau khi nhận tiền, H đã ký nhận dưới mục Người nhận tiền ở Biên bản bàn giao tiền do vợ anh Phương đã

viết sẵn từ trước, trong đó có nội dung “Ông Phan Thái H chịu trách nhiệm lo công việc cho bà Phạm Thị Thu Hương chuyển công tác từ Tương Dương về giảng dạy môn Ngữ Văn cấp 2 tại huyện Diễn Châu”. H cam kết đến ngày 30/3/2023 sẽ xin được quyết định chuyển công tác cho chị Hương.

Ngày 09/01/2023, Phan Thái H tiếp tục điện thoại cho chị Hương, nói sắp chuyển công tác được cho chị và yêu cầu chuyển tiếp cho H số tiền 50 triệu đồng nữa, anh Phương đã chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng từ tài khoản mang tên Bùi Văn Phương, số 3617205010137 mở tại ngân hàng Agribank đến tài khoản của Phan Thái H, số tài khoản 8140195969798 mở tại ngân hàng Quân đội (MB). Lần này do ở xa nên anh Phương không yêu cầu H viết giấy nhận tiền, nhưng trong nội dung chuyển tiền có ghi là: “Bùi Văn Phương chuyển khoản cho ông Phan Thái H lo công việc là chuyển công tác cho ông Bùi Văn Phương và bà Phạm Thị Thu Hương chuyển công tác từ Tương Dương”.

Sau khi nhận được tiền, H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền đã nhận và xin chuyển công tác cho chị Hương như cam kết trước đó. Phan Thái H khai đến năm 2023 đã đưa cho Nguyễn Viết Hoàng số tiền 150.000.000 đồng để xin chuyển trường cho chị Hương nhưng Hoàng không xin được, cũng không trả lại tiền cho H.

Ngày 15/7/2023, vợ chồng anh Phương yêu cầu H trả lại số tiền đã nhận do không xin chuyển trường được cho chị Hương, H chuyển trả cho vợ chồng anh Phương số tiền 50.000.000 đồng, trả tiếp số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 29/7/2023.

Tổng số tiền Phan Thái H lừa đảo chiếm đoạt của anh Bùi Văn Phương và chị Phạm Thị Thu Hương là **150.000.000 đồng** (Một trăm năm mươi triệu đồng). Số tiền còn lại H chưa trả cho anh Phương và chị Hương là 70.000.000 đồng.

11. Hành vi chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Linh (trú tại xóm 1, xã Nghĩa Thuận, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An)

Thông qua mối quan hệ với chị Nguyễn Thị Đoàn, trú tại xã Võ Liệt, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, chị Nguyễn Thị Linh biết Phan Thái H quen biết rộng, kể cả lĩnh vực quân đội. Chị Linh đã liên lạc với H qua số điện thoại 0967995237 để đặt vấn đề xin cho chồng lên chức vụ, để kéo dài thời gian công tác. Qua điện thoại, H nói có người quen với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng nên sẽ xin được cho chồng chị Linh, yêu cầu chị Linh phải đưa cho H tổng 200.000.000 đồng, trong đó đặt cọc trước 100.000.000 đồng. Chị Linh đã đến gặp H (tại nhà số 120 ngõ 69, đường An Dương Vương, phường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An).

Tại đây H yêu cầu chị Linh đưa 100.000.000 đồng cho H thì H sẽ viết giấy nhận tiền cho chị Linh nhưng vì không tin tưởng nên chị Linh chưa đưa tiền.

Sau đó, H tiếp tục điện thoại cho chị Linh nói rằng H đảm bảo xin được cho chồng chị thăng chức, kéo dài công tác. Đến ngày 19/12/2023, H yêu cầu nộp tiền, chị Linh nói mình chỉ có 50.000.000 đồng, H đồng ý nhận. Chị Linh đã chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản số 623326688, mang tên Phan Thái H, mở tại ngân hàng Quân đội (MB), nội dung chuyển tiền là “*Nguyen Thi Linh chuyen tien cho anh Phan Thai H nho xin viec*”. Sau khi nhận được tiền, H không tiến hành xin kéo dài thời gian công tác cho chồng chị Linh như cam kết mà đã tiêu xài cá nhân hết. Hiện nay H chưa trả lại tiền cho chị Linh.

Số tiền Phan Thái H lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Linh là **50.000.000 đồng** (Năm mươi triệu đồng).

12. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Mai Thế Cần (trú tại phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An).

Anh Mai Thế Cần và Phan Thái H đã quen biết nhau từ trước. H nói dối là mình mối quan hệ rộng, quen biết nhiều lãnh đạo ở Trung ương và ở tỉnh Nghệ An, nên có thể xin cho người khác vào biên chế, làm việc tại các cơ quan nhà nước. Tin tưởng H nói thật, anh Cần đã nhờ H xin việc cho 04 người cháu của mình. Anh Cần đã nhiều lần chuyển tiền cho H từ tài khoản ngân hàng Techcombank, số tài khoản là 555668999999 mang tên Mai Thế Cần đến tài khoản ngân hàng MB số tài khoản là: 8140195969798 mang tên Phan Thái H. Cụ thể:

Anh Cần nhờ H xin việc cho cháu Vũ Tiến Quang, sinh năm 1999, trú tại thôn Cỏ Ché, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội vào làm việc tại Bệnh viện Bạch Mai, vì Quang học Đại học Y Vinh ra trường chưa có việc làm. H nói với anh Cần chi phí xin vào Bệnh viện Bạch Mai làm việc hết 500.000.000 đồng, nhưng phải đặt cọc cho H trước 150.000.000 đồng; trong vòng 01 tháng đến 01 tháng rưỡi là có quyết định tuyển dụng.

Ngày 03/7/2023, anh Cần chuyển khoản cho H số tiền 150.000.000 đồng và đưa hồ sơ xin việc của cháu Quang cho H. Sau khi nhận được tiền, H không dùng để xin việc cho cháu Quang như đã cam kết mà đã dùng để trả nợ, mua tiền ảo và đầu tư, cụ thể:

+ Chuyển khoản cho chị Bành Thị Thành là vợ của H số tiền 55.000.000 đồng để trả nợ cho các khoản vay trước đó của H. Hiện tại H và chị Thành không nhớ đã trả nợ cho những ai.

+ Chuyển khoản cho chị Lê Ngọc Linh, sinh năm 1993, trú tại P3714S3 Gold mark, Gadenia Hàm Nghi, Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội số tiền 87.590.000 đồng để mua tiền ảo (đồng USDT).

+ Chuyển khoản trả nợ cho anh Đào Duy Thạch, sinh năm 1969 trú tại Khu dân cư Tân Phú, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương 5.000.000 đồng.

Ngày 17/8/2023, H tiếp tục nói dối anh Cần là sắp có quyết định tuyển dụng nên yêu cầu anh Cần chuyển cho H số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H không dùng để xin việc cho cháu Quang mà đã chuyển khoản cho chị Hoàng Thị Phương (*sinh năm 1977, trú tại Chung cư C4, Nguyễn Thái Học, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An*) số tiền 55.000.000 đồng để trả nợ cọc kiốt ở chợ Nghi Hương.

Trường hợp xin việc cho cháu Vũ Tiến Quang, anh Cần đã chuyển khoản cho H tổng số tiền là 200.000.000 đồng.

Anh Cần nhờ H xin việc cho cháu Hoàng Yến Nhi, sinh ngày 16/02/1997, trú tại xóm Khoa Đà, xã Hưng Tây, Hưng Nguyên, Nghệ An vào làm Giáo viên dạy học tại trường tiểu học ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. H nói chi phí hết 250.000.000 đồng, nhưng phải đặt cọc trước số tiền 100.000.000 đồng; trong vòng 01 tháng đến 01 tháng rưỡi là có quyết định tuyển dụng

Ngày 06/7/2023, anh Cần chuyển khoản cho H số tiền 100.000.000 đồng và đưa cho H hồ sơ xin việc của cháu Nhi. Sau khi nhận được tiền, H không dùng để xin việc cho cháu Nhi như đã cam kết mà đã dùng để trả nợ, cụ thể:

+ Chuyển khoản cho vợ là chị Bành Thị Thành 22.000.000 đồng để trả nợ cho các khoản vay trước đó của H, trả nợ cho ai cả H và chị Thành đều không nhớ.

+ Chuyển khoản cho chị Phạm Thị Tuyết để trả nợ cho ông Phạm Viết Tùng, sinh năm 1960, trú tại xóm 4, xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An số tiền 30.000.000 đồng.

+ Chuyển khoản trả nợ cho anh Đào Duy Thạch, sinh năm 1969, trú tại Khu dân cư Tân Phú, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương 50.000.000 đồng.

Tổng cộng trường hợp xin việc cho cháu Yến Nhi, anh Cần đã chuyển khoản cho H số tiền là 100.000.000 đồng.

Anh Cần nhờ H xin việc cho cháu Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh ngày 01/8/2001, trú tại xã Thanh Mai, huyện Thanh Chương, Nghệ An vào làm giáo viên tại trường tiểu học ở thành phố Vinh, Nghệ An. H nói chi phí hết 250.000.000

đồng, nhưng phải đặt cọc cho H 200.000.000 đồng; trong vòng 01 tháng đến 01 tháng rưỡi là có quyết định tuyển dụng.

Ngày 13/7/2023, anh Cần chuyển khoản cho H số tiền 200.000.000 đồng và đưa cho H hồ sơ xin việc của cháu Thảo. Sau khi nhận tiền, H không dùng để xin việc cho cháu Thảo như cam kết mà dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết, cụ thể:

+ Chuyển khoản cho vợ là chị Bành Thị Thành số tiền 4.000.000 đồng để trả nợ.

+ Chuyển khoản trả nợ cho bà Lê Thị Hương, sinh năm 1960, trú tại tổ dân phố số 5, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội số tiền 20.000.000 đồng.

+ Chuyển khoản cho anh Đặng Văn Vạn, sinh năm 1974, trú tại số 2, thôn Kiên Cường, xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk số tiền 50.000.000 đồng.

+ Chuyển khoản trả nợ cho chị Phạm Thị Thu Hương, sinh năm 1982, trú tại xóm 7, xã Diễn Đông, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An số tiền 50.000.000 đồng (chị Hương là bị hại trong vụ án này).

Trường hợp xin việc cho cháu Thảo, anh Cần đã chuyển khoản cho H số tiền 200.000.000 đồng.

Anh Cần nhờ H xin việc cho cháu Nguyễn Thị Lê, sinh năm 10/3/1992, trú tại thị trấn Nam Đàn (xã Nam Thượng cũ), huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An vào làm việc tại Ngân hàng chính sách huyện Nam Đàn. H nói chi phí xin việc hết 500.000.000 đồng, nhưng phải đặt cọc cho H trước 250.000.000 đồng; trong vòng 01 tháng đến 01 tháng rưỡi là có quyết định tuyển dụng.

Ngày 24/7/2023, anh Cần chuyển khoản cho H số tiền 250.000.000 đồng và đưa cho H hồ sơ xin việc của cháu Lê. Sau khi nhận được tiền, H không dùng để xin việc cho cháu Lê như đã cam kết mà đã dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân, cụ thể:

+ Chuyển khoản cho vợ là chị Bành Thị Thành 27.000.000 đồng để trả nợ cho các khoản vay trước đó của H. H và chị Thành không nhớ đã trả nợ cho những ai.

+ Chuyển khoản trả nợ cho anh Đào Duy Thạch, sinh năm 1969, trú tại Khu dân cư Tân Phú, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương số tiền 50.000.000 đồng.

+ Chuyển khoản cho chị Trần Thị Hằng Phương, sinh năm 1978, trú tại Số 12, ngõ 66 Hoàng Văn Bá, xóm Hòa Tiến, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, Nghệ An số tiền 30.000.000 đồng để trả nợ cho chị Nguyễn Thị Hà (là bị hại trong vụ án này).

+ Chuyển khoản cho chị Lương Thị Thơm, sinh năm 1988, trú tại thôn Linh Trường, xã Thanh Lĩnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vay số tiền 25.000.000 đồng. Số tiền này chị Thơm đã trả cho H bằng tiền mặt.

+ Chuyển khoản trả nợ cho anh Đặng Văn Vạn, sinh năm 1974, trú tại Số 2 thôn Kiên Cường, xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk số tiền 50.000.000 đồng.

Ngày 12/8/2023, H yêu cầu anh Cần chuyển thêm cho mình số tiền 50.000.000 đồng để H đi liên hệ với Ngân hàng, vì cháu Lê sắp có quyết định tuyển dụng rồi. Anh Cần đã chuyển tiền theo yêu cầu của H. Tuy nhiên sau khi nhận tiền H không dùng để đi liên hệ xin việc cho cháu Lê mà đã chuyển khoản chị Bành Thị Thành trả nợ giúp H. Hiện nay chị Thành và H đều không nhớ đã trả nợ cho ai.

Trường hợp xin việc cho cháu Nguyễn Thị Lê, anh Cần đã chuyển khoản cho H tổng số tiền 300.000.000 đồng.

Tổng số tiền H đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Mai Thế Cần là **800.000.000 đồng**. (*Tám trăm triệu đồng*).

Theo lời khai của H thì sau đó, H đã sử dụng tiền mặt để đưa cho người đàn ông tên là Nguyễn Phúc Đăng (*không xác định được lý lịch, địa chỉ*) số tiền là 600.000.000 đồng và 04 bộ hồ sơ của 04 trường hợp nêu trên để nhờ Đăng xin việc làm cho họ, nhưng Đăng không xin được. Hiện nay, H đã trả lại cho anh Cần số tiền 260.000.000 đồng.

13. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt của chị Thái Thị Lý (sinh năm 1973, trú tại xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An).

Phan Thái H và chị Thái Thị Lý quen biết nhau từ năm 2021. Vào khoảng tháng 9/2023, chị Lý nói với H mình làm môi giới xuất khẩu lao động nhưng gặp nhiều khó khăn, H nói dối là mình làm cho Bộ Ngoại giao, chuyên tổ chức cho lãnh đạo nhà nước đi nước ngoài công tác nên có thể lo cho một số người đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, Canada và Mỹ theo diện bảo lãnh và nói sẽ giúp chị Lý đưa người đi xuất khẩu lao động. H đã trao đổi với chị Lý về các trường hợp đi xuất khẩu lao động như sau:

- Đối với trường hợp đi xuất khẩu lao động Hàn Quốc để làm bánh kẹo, đầu bếp: Tổng chi phí hết 11000 USD, phải đặt cọc trước 30.000.000 đồng và nộp

800.000 đồng tiền hồ sơ, khám sức khỏe; chị Lý chỉ cần chuyển cho H 20.000.000 đồng, số tiền còn lại H cho Lý, gọi là tiền hoa hồng.

- Đối với trường hợp đi xuất khẩu đi Canada để làm nông trại hoặc lái xe cho nông trại mà chủ là người Việt: Tổng chi phí hết 21.000 USD, đặt cọc trước 50.000.000 đồng và nộp 1.500.000 đồng tiền hồ sơ, khám sức khỏe; chị Lý chỉ cần chuyển cho H 40.000.000 đồng, số tiền còn lại là tiền hoa hồng H cho chị Lý.

- Đối với trường hợp đi xuất khẩu lao động đi Mỹ để làm đẹp: Tổng chi phí hết 700.000.000 đồng, phải đặt cọc trước 40.000.000 đồng; chị Lý chỉ cần chuyển cho H 20.000.000 đồng, số tiền còn lại là tiền hoa hồng H cho chị Lý.

Tin tưởng H nói thật nên chị Lý đã tự mình tìm người có nhu cầu đi xuất khẩu lao động, ngoài ra, thông qua môi giới xuất khẩu lao động là chị Bùi Thị Nga đã tìm được nhiều người có nhu cầu đi xuất khẩu lao động để giới thiệu cho H. Cụ thể:

Chị Lý tự mình tìm được 01 trường hợp có nhu cầu xuất khẩu lao động đi Mỹ tên là Nguyễn Bảo Ngọc. Ngày 21/10/2023, bố cháu Bảo Ngọc là ông Nguyễn Quốc Bảo chuyển khoản cho chị Lý số tiền 20.000.000 triệu đồng. Ngày 23/10/2023, chị Lý chuyển khoản đến số tài khoản 8140195969798 mở tại ngân hàng Quân đội (MB) cho H số tiền 20.000.000 đồng như H đã trao đổi trước đó.

Sau khi nhận được tiền, H không dùng để làm thủ tục đưa cháu Ngọc đi xuất khẩu lao động như đã trao đổi với chị Lý mà đã chuyển khoản trả nợ cho anh Mai Thế Cần (bị hại trong vụ án này) số tiền 20.000.000 đồng.

Đối với các trường hợp có nhu cầu đi xuất khẩu lao động qua môi giới là chị Bùi Thị Nga, sinh năm 1964, trú tại phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tìm và chuyển cho chị Thái Thị Lý:

Do cùng làm nghề môi giới xuất khẩu lao động nên chị Bùi Thị Nga và chị Thái Thị Lý gặp nhau tại Hà Nội, rồi quen thân với nhau.

Chị Lý nói với chị Nga rằng mình có người em là Phan Thái H (tên gọi khác là Toàn) làm ở Bộ Ngoại giao nên có thể đưa người đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc và Canada. Chị Lý nói chị Nga tìm người và giới thiệu cho Lý để Lý giúp làm thủ tục cho họ đi xuất khẩu lao động. Chị Nga đã tìm được 10 người, trong đó có 09 người có nhu cầu đi xuất khẩu lao động đi Hàn Quốc (gồm chị Chu Thị Tiến; anh Nguyễn Văn Thịnh; anh Nguyễn Đức Hùng; anh Lê Triệu Phan Anh; anh Nguyễn Văn Lĩnh; anh Nguyễn Hữu Quyết; anh Phạm Văn Thắng; anh Trần Anh Quang, anh Đỗ Hoài Nam) và 01 người có nhu cầu đi xuất khẩu lao động tại Canada là anh Bùi Quý Việt, sinh ngày 02/01/1984, trú tại khu 6, thị trấn Gia Lộc,

huyện Gia Lộc, Hải Dương. Chị Nga đã thu 330.500.000 đồng của 10 lao động (mỗi lao động đi Hàn Quốc thu 31.000.000/ trường hợp, lao động đi Canada thu 51.500.000 đồng) và nhiều lần chuyển cho chị Lý tổng số tiền 327.300.000 đồng (Ba trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm nghìn đồng), cụ thể:

Ngày 25/10/2023, chị Nga chuyển khoản cho chị Lý số tiền 30.000.000 đồng cho trường hợp Chu Thị Tiến.

Ngày 31/10/2023, chị Nga chuyển khoản cho chị Lý số tiền 31.600.000 đồng, cho trường hợp Nguyễn Văn Thịnh (trong đó có 800.000 đồng là tiền của Chu Thị Tiến).

Ngày 13/11/2023, chị Nga nói anh Hiền bố của anh Nguyễn Đức Hùng chuyển cho chị Lý số tiền 31.000.000 đồng.

Ngày 23/11/2023, chị Nga chuyển khoản cho chị Lý số tiền 48.500.000 đồng cho trường hợp Bùi Quý Việt đi Canada.

Ngày 25/11/2023, chị Nga chuyển khoản cho chị Lý số tiền 92.400.000 đồng, cho trường hợp 03 đi Hàn Quốc là Trần Anh Quang, Đỗ Hoài Nam, Phạm Văn Thắng.

Ngày 11/12/2023, chị Nga chuyển khoản cho chị Lý số tiền 30.800.000 đồng cho trường hợp Lê Triệu Phan Anh.

Ngày 12/01/2024, chị Nga chuyển khoản cho chị Lý 30.000.000 đồng và đưa 33.000.000 đồng tiền mặt cho 02 trường hợp của Nguyễn Văn Lĩnh và Nguyễn Hữu Quyết.

Sau khi nhận được tiền chị Nga chuyển, ngày 26/10/2023, chị Lý chuyển đến số tài khoản 8140195969798 mở tại ngân hàng Quân đội (MB) cho H số tiền 20.000.000 đồng, cho trường hợp chị Chu Thị Tiến xin đi xuất khẩu Hàn Quốc. Khi nhận được tiền, H không làm thủ tục để đưa người đi xuất khẩu lao động mà đã chuyển khoản trả nợ cho anh Mai Thế Cần (bị hại trong vụ án này) số tiền 15.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng H đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 31/10/2023, chị Lý chuyển khoản đến số tài khoản 8140195969798 mở tại ngân hàng Quân đội (MB) cho H số tiền 20.000.000 đồng cho trường hợp Nguyễn Văn Thịnh đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Sau khi nhận tiền, H đã chuyển khoản trả nợ số tiền 20.000.000 đồng cho anh Mai Thế Cần, không làm thủ tục đưa người đi xuất khẩu lao động như đã nói với chị Lý.

Ngày 07/11/2023 và ngày 08/11/2023, chị Lý đã chuyển khoản cho H tổng số tiền 20.000.000 đồng 01 trường hợp đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. H đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 15/11/2023 chị Lý chuyển khoản cho H số tiền 20.000.000 đồng cho trường hợp anh Nguyễn Đức Hùng đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Sau khi nhận tiền H đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 05/12/2023 và ngày 11/12/2023 chị Lý chuyển khoản cho H tổng số tiền 100.000.000 đồng cho 05 trường hợp có nhu cầu đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Sau khi nhận tiền, H không làm các thủ tục đưa người đi xuất khẩu lao động như đã cam kết mà đã sử dụng tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết cụ thể: trả nợ cho anh Mai Thế Cần số tiền 30.000.000 đồng; chuyển cho vợ là chị Bành Thị Thành số tiền 15.000.000 đồng để trả nợ cho những khoản vay trước đó của H; chuyển cho chị gái của H là chị Phan Thị Hương, sinh năm 1982, trú tại xóm Xuân Lan, xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương, Nghệ An vay số tiền 10.000.000 đồng (chị Hương đã chuyển trả lại số tiền cho H); chuyển cho chị Lương Thị Thơm sinh năm 1988, trú tại thôn Linh Trường, xã Thanh Lĩnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vay số tiền 10.000.000 đồng (chị Thơm đã trả số tiền này cho H bằng tiền mặt); trả nợ cho anh Nguyễn Võ Đông, sinh năm 1973, trú tại Ấp 6, xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước số tiền 10.000.000 đồng.

Ngày 28/11/2023 chị Lý chuyển khoản cho H số tiền 40.000.000 đồng cho trường hợp Bùi Quý Việt đi xuất khẩu lao động tại Canada. Sau khi nhận tiền, H đã chuyển cho vợ là chị Bành Thị Thành số tiền 38.000.000 đồng để trả nợ, số tiền còn lại H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tổng cộng 09 trường hợp đi Hàn Quốc và 01 trường hợp đi Canada do chị Bùi Thị Nga giới thiệu, chị Lý đã nhận của chị Chu Thị Tiến; anh Nguyễn Văn Thịnh; anh Nguyễn Đức Hùng; anh Lê Triệu Phan Anh; anh Nguyễn Văn Lĩnh; anh Nguyễn Hữu Quyết; anh Phạm Văn Thắng; anh Trần Anh Quang, anh Đỗ Hoài Nam (đi Hàn Quốc), anh Bùi Quý Việt (đi Cannada) là 327.300.000 đồng và chuyển khoản cho H số tiền 220.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 107.300.000 đồng, chị Lý sử dụng cá nhân do nghĩ đây là tiền hoa hồng.

Bằng hình thức đưa ra thông tin gian dối về việc đưa người đi xuất khẩu lao động nhưng không thực hiện, Phan Thái H đã chiếm đoạt của chị Thái Thị Lý số tiền 240.000.000 đồng. (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*)

Theo lời khai của Phan Thái H thì H đã đưa cho chị Trịnh Thị Nga (không xác định lý lịch) số tiền 140.000.000 đồng để nhờ Nga giúp làm thủ tục cho các lao động đi xuất khẩu lao động. Tuy nhiên, H không cung cấp được thông tin lý lịch cá nhân của Trịnh Thị Nga, cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc đưa, nhận tiền giữa H và Nga.

14. Hành vi lừa đảo chiếm của ông Nguyễn Hữu Nghị (sinh năm 1953, trú tại Phòng 1508 khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

Phan Thái H và anh Nguyễn Hữu Nghị thông qua người quen thì gặp biết nhau ở Hà Nội. Khoảng đầu tháng 10/2023, anh Nghị nói với H là mình có cháu tên Phan Thị Thanh Phương, trú tại thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, tốt nghiệp Học viện Ngân hàng nhưng chưa xin được việc làm. Nghe vậy, H nói mình quen biết với lãnh đạo ngân hàng, có thể xin cho cháu Phương vào làm việc tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Thanh Hóa, tổng chi phí hết 350.000.000 đồng, nhưng phải đặt cọc trước 100.000.000 đồng để H lo liệu công việc, còn 250.000.000 đồng H sẽ lấy khi cháu Phương có quyết định tuyển dụng. Anh Nghị tin tưởng nên đã đưa cho H tổng 100.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 12/10/2023, anh Nghị chuyển khoản cho H số tiền 49.000.000 đồng và Ngày 15/10/2023, anh Nghị đưa cho H 51.000.000 đồng tiền mặt tại quán cà phê ở Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đồng thời H viết Giấy vay tiền cho anh Nghị cất giữ, trong đó, H cam kết trong vòng 04 tháng sẽ lo được công việc cho cháu Phương. Nếu không, H sẽ trả lại tiền cho anh Nghị.

Sau khi nhận được tiền, H không dùng để xin việc cho cháu Phương như đã cam kết mà chuyển khoản trả nợ cho anh Mai Thế Cần 30.000.000 đồng, chuyển khoản cho vợ là chị Bành Thị Thành 20.000.000 đồng để trả nợ cho những người H đã vay tiền trước đó. Theo lời khai, H có đưa cho anh Nguyễn Phúc Đăng 50.000.000 tiền mặt để nhờ anh Đăng xin việc cho cháu Phương nhưng H không có thông tin lý lịch của người đàn ông tên Đăng và cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh việc giao, nhận tiền.

Số tiền Phan Thái H đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu Nghị là **100.000.000 đồng**.

Tổng số tiền Phan Thái H đã chiếm đoạt của 14 bị hại là **3.090.000.000 đồng** (Ba tỷ không trăm chín mươi triệu đồng).

Ngày 05/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh thành phố Vinh ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan Thái H. Tại Cơ quan điều tra, Phan Thái H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

*** Vật chứng thu giữ liên quan đến vụ án gồm:**

+ 01 (một) Giấy nhận tiền Phan Thái H viết cho ông Biện Văn Thúc nhận số tiền 100.000.000 đồng ngày 26/8/2018;

+ 01 (một) Giấy nhận tiền Phan Thái H viết cho ông Biện Văn Thúc ghi nhận số tiền 110.000.000 đồng ngày 16/7/2019; số tiền 90.000.000 đồng ngày 20/8/2019; số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 03/01/2020.

+ 01 (một) Giấy nhận tiền nhận tiền 150.000.000 đồng ghi ngày 29/6/2019 của Phan Thái H viết cho ông Biện Văn Thúc.

+ 01 (một) Giấy nhận tiền Phan Thái H viết cho anh Trần Xuân Nga ngày 22/02/2020, số tiền 200.000.000 đồng

+ 01 (một) Giấy hẹn công việc ghi ngày 08/01/2022 giữa Phan Thái H với anh Sên Hồng Sơn.

+ 01 (một) giấy nhận tiền đặt cọc Phan Thái H viết cho anh Sên Hồng Sơn ngày 09/3/2021, số tiền 150.000.000 đồng;

+ 01 (một) giấy vay tiền giữa Phan Thái H và chị Nguyễn Thị Hà ngày 24/05/2021, số tiền 150.000.000 đồng;

+ 01 (một) giấy biên nhận nạp tiền cọc về việc di chuyển nơi làm việc giữa Phan Thái H và chị Phạm Thị Tuyết (chị gái Phạm Văn Tiến) ngày 21/10/2020, số tiền 40.000.000 đồng.

+ 01 (một) giấy nhận tiền Phan Thái H viết cho anh Phạm Văn Tiến ngày 19/10/2020, số tiền 60.000.000 đồng;

+ 01 (một) giấy nhận tiền Phan Thái H viết cho anh Lê Đình Thanh ngày 04/3/2022, số tiền 100.000.000 đồng;

+ 01 (một) giấy vay tiền Phan Thái H viết cho anh Đặng Văn Dạn ngày 19/7/2022, số tiền 100.000.000 đồng;

+ 01 (một) giấy nhận tiền Phan Thái H viết cho anh Nguyễn Văn Hùng, số tiền 200.000.000 đồng ngày 04/05/2021;

+ 01 (một) giấy nhận tiền Phan Thái H viết cho anh Nguyễn Hữu Bình, số tiền 100.000.000 đồng ngày 25/09/2019;

+ 01 (một) giấy nhận tiền Phan Thái H viết cho anh Nguyễn Hữu Bình, số tiền 100.000.000 đồng ngày 19/3/2019;

+ 01 (một) biên bản bàn giao tiền ngày 15/12/2022 giữa Phan Thái H và anh Bùi Văn Phương, số tiền 100.000.000 đồng;

Số vật chứng này được chuyển kèm hồ sơ vụ án.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A54, màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Phan Thái H.

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An.

*** Kết luận giám định:**

- Kết luận giám định số 12/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

+ Chữ ký mang tên Phan Thái H, chữ viết trên "GIẤY NHẬN TIỀN" ký hiệu A1; chữ ký mang tên Phan Thái H, chữ viết (trừ chữ viết "Người giao tiền" và chữ viết dưới mục "Người giao tiền") trên "GIẤY NHẬN TIỀN" ký hiệu A2; chữ ký mang tên Phan Thái H, chữ viết trên "GIẤY NHẬN TIỀN" ký hiệu A3 so với chữ ký, chữ viết của Phan Thái H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1, M2 là do cùng một người ký, viết ra.

+ Chữ viết "Người giao tiền" và chữ viết dưới mục "Người giao tiền" trên "GIẤY NHẬN TIỀN" ký hiệu A2 so với chữ viết của Phan Thái H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1, M2 không phải do cùng một người viết ra.

- Kết luận giám định số 16/KL-KTHS ngày 09/01/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

+ Chữ ký mang tên Phan Thái H, chữ viết (trừ chữ viết "Xên Hồng Sơn" dưới mục "Người giao tiền", chữ viết "Người làm chứng", chữ viết "Đào Mạnh Tuấn" trên "GIẤY NHẬN TIỀN ĐẶT CỌC" ký hiệu A1; chữ ký mang tên Phan Thái H, chữ viết (trừ chữ viết dưới mục "Người được cam kết", chữ viết "Người làm chứng", chữ viết dưới mục "Người làm chứng") trên "GIẤY HẸN CÔNG VIỆC" ký hiệu A2; chữ ký mang tên Phan Thái H, chữ viết "Phan Thái H" dưới mục "Người nhận tiền" trên "Giấy Biên nhận" ký hiệu A3; chữ ký mang tên Phan Thái H, chữ viết (trừ chữ viết từ dòng 1 đến dòng 4 từ dưới lên) trên "GIẤY NHẬN TIỀN" ký hiệu A4; chữ ký mang tên Phan Thái H, chữ viết ở mặt trước trên "GIẤY NHẬN TIỀN" ký hiệu A5; chữ ký mang tên Phan Thái H, chữ viết (trừ chữ viết "Người cho vay", chữ viết dưới mục "Người cho vay") trên "GIẤY VAY TIỀN" ký hiệu A6 so với chữ ký, chữ viết của Phan Thái H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người ký, viết ra.

+ Chữ viết "Xên Hồng Sơn" dưới mục "Người giao tiền", chữ viết "Người làm chứng", chữ viết "Đào Mạnh Tuấn" trên "GIẤY NHẬN TIỀN ĐẶT CỌC" ký hiệu A1; chữ viết dưới mục "Người được cam kết", chữ viết "Người làm chứng", chữ viết dưới mục "Người làm chứng" trên "GIẤY HẸN CÔNG VIỆC" ký hiệu A2; chữ viết (trừ chữ viết "Phan Thái H" dưới mục "Người nhận tiền") trên "Giấy Biên nhận" ký hiệu A3; chữ viết từ dòng 1 đến dòng 4 (từ dưới lên) trên "GIẤY NHẬN TIỀN" ký hiệu A4; chữ viết ở mặt sau trên "GIẤY NHẬN TIỀN" ký hiệu

A5; chữ viết "Người cho vay", chữ viết dưới mục "Người cho vay" trên "GIẤY VAY TIỀN" ký hiệu A6 so với chữ viết của Phan Thái H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 không phải do cùng một người viết ra.

- Kết luận giám định số 92/KL-KTHS ngày 18/4/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: Chữ ký mang tên Phan Thái H trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4; chữ ký dưới mục "Người Vay Tiền" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A5 so với chữ ký của Phan Thái H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là do cùng một người ký ra.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Phan Thái H đã khắc phục cho ông Biện Văn Thúc số tiền 420.000.000 đồng, anh Trần Xuân Nga số tiền 120.000.000 đồng, anh Sên Hồng Sơn số tiền 50.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Hà số tiền 40.000.000 đồng, anh Lê Đình Thanh số tiền 6.000.000 đồng, anh Đặng Văn Dạn số tiền 20.000.000 đồng, anh Nguyễn Hữu Bình số tiền 20.000.000 đồng, vợ chồng anh Bùi Văn Phương và chị Phạm Thị Thu Hương số tiền 80.000.000 đồng, anh Mai Thế Cẩn số tiền 260.000.000 đồng.

Hiện nay ông Biện Văn Thúc yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng); anh Trần Xuân Nga yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng); anh Sên Hồng Sơn yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại tổng số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) bao gồm 100.000.000 tiền H đã nhận, 50.000.000 tổng tiền đền bù chi phí đi lại và lãi suất; chị Nguyễn Thị Hà yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng); anh Phạm Văn Tiến yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); anh Lê Đình Thanh yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) vì cho rằng số tiền 6.000.000 đồng mà H trả cho anh Thanh trước đó hai bên thống nhất là tiền lãi; anh Đặng Văn Dạn yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng); anh Nguyễn Văn Hùng yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); anh Nguyễn Hữu Bình yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng); vợ chồng anh Phương và chị Hương yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng); chị Nguyễn Thị Linh yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); anh Mai Thế Cẩn yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 540.000.000 đồng (Năm trăm bốn mươi triệu đồng); chị Thái Thị Lý yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng); anh Nguyễn Hữu Nghị yêu cầu Phan Thái H bồi

thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Tổng số tiền các bị hại tiếp tục yêu cầu Phan Thái H bồi thường là **2.130.000.000 đồng** (Hai tỷ một trăm ba mươi triệu đồng).

Đối với 09 lao động đi Hàn Quốc và 01 lao động đi Canada do chị Bùi Thị Nga giới thiệu cho chị Thái Thị Lý: Hiện nay chị Nga đã trả lại cho 09 lao động gồm chị Chu Thị Tiến, anh Nguyễn Văn Thịnh, anh Nguyễn Đức Hùng, anh Lê Triệu Phan Anh, anh Nguyễn Văn Lĩnh, anh Nguyễn Hữu Quyết, anh Phạm Văn Thắng, anh Trần Anh Quang, anh Đỗ Hoài Nam và anh Bùi Quý Việt tổng số tiền 299.500.000 đồng, những người này không có yêu cầu gì thêm. Chị Nga chưa trả cho anh Nguyễn Đức Hùng số tiền 31.000.000 đồng, anh Hùng yêu cầu chị Nga trả lại cho anh số tiền trên. Chị Bùi Thị Nga yêu cầu chị Thái Thị Lý bồi thường thiệt hại số tiền 327.300.000 đồng (Ba trăm hai bảy triệu ba trăm nghìn đồng) chị Lý đã nhận.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 16/CT-VKSNA-P2 ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Phan Thái H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, b khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 13 (mười ba) năm đến 14 (mười bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

Buộc chị Thái Thị Lý phải bồi thường cho bà Bùi Thị Nga số tiền 327.300.000 đồng (ba trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm ngàn đồng)

Về vật chứng: 01 điện thoại thu giữ của bị cáo là phương tiện thực hiện tội phạm cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh mà bị cáo bị truy tố và xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, một số bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bố mẹ có công với cách mạng (mẹ tham gia dân công hỏa tuyến, bố tham

gia kháng chiến chống Mỹ, bản thân bị cáo tích cực tham gia đóng góp công đức xây dựng nghĩa trang liệt sỹ xã và đền thờ đức thánh Hai. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Cụ thể là mức án từ 11 năm đến 12 năm tù

Bị cáo đồng ý với phần bào chữa của người bào chữa về tội danh, hình phạt và không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Những bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt không tranh luận gì thêm. Bị hại Thái Thị Lý xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của một số bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa vắng mặt của một số bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng xét thấy họ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai và đã có lời khai đầy đủ và không ảnh hưởng tới quá trình xét xử vụ án. Căn cứ vào các Điều 292, 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thái H thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, Phan Thái H đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối về việc có thể xin việc vào các cơ quan nhà nước, trường học trên địa bàn tỉnh Nghệ An và đưa người đi xuất khẩu lao

động để nhận tiền sau đó chiếm đoạt của 14 bị hại với tổng số tiền là 3.090.000.000 đồng (ba tỷ không trăm chín mươi triệu đồng). Trong đó:

Phan Thái H đã chiếm đoạt của ông Biện Văn Thức số tiền 550.000.000 đồng; anh Trần Xuân Nga số tiền 200.000.000 đồng; anh Sên Hồng Sơn số tiền 150.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Hà số tiền 150.000.000 đồng; anh Phạm Văn Tiến số tiền 100.000.000 đồng; anh Lê Đình Thanh số tiền 100.000.000 đồng; anh Đặng Văn Dạn số tiền 100.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn Hùng số tiền 200.000.000 đồng; anh Nguyễn Hữu Bình số tiền 200.000.000 đồng, anh Bùi Văn Phương số tiền 150.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Linh số tiền 50.000.000 đồng, anh Mai Thế Căn số tiền 800.000.000 đồng, anh Nguyễn Hữu Nghị số tiền 100.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Lý số tiền 240.000.000 đồng.

Như vậy, bị cáo đã có hành vi lừa đảo, lợi dụng lòng tin, vay tiền của các bị hại chiếm đoạt của 14 bị hại với tổng số tiền 3.090.000.000 đồng, hành vi đó đã phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Phan Thái H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi, tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy xét thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã khắc phục được một phần thiệt hại cho bị hại, một số bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 1.016.000.000 đồng cho các bị hại trong đó:

Phan Thái H đã khắc phục cho ông Biện Văn Thúc số tiền 420.000.000 đồng, anh Trần Xuân Nga số tiền 120.000.000 đồng, anh Sên Hồng Sơn số tiền 50.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Hà số tiền 40.000.000 đồng, anh Lê Đình Thanh số tiền 6.000.000 đồng, anh Đặng Văn Dạn số tiền 20.000.000 đồng, anh Nguyễn Hữu Bình số tiền 20.000.000 đồng, vợ chồng anh Bùi Văn Phương và chị Phạm Thị Thu Hương số tiền 80.000.000 đồng, anh Mai Thế Cần số tiền 260.000.000 đồng.

Hiện nay ông Biện Văn Thúc yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng); anh Trần Xuân Nga yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng); anh Sên Hồng Sơn yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại tổng số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) bao gồm 100.000.000 tiền H đã nhận, 50.000.000 tổng tiền đền bù chi phí đi lại và lãi suất; chị Nguyễn Thị Hà yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng); anh Phạm Văn Tiến yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); anh Lê Đình Thanh yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) vì cho rằng số tiền 6.000.000 đồng mà H trả cho anh Thanh trước đó hai bên thống nhất là tiền lãi; anh Đặng Văn Dạn yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng); anh Nguyễn Văn Hùng yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); anh Nguyễn Hữu Bình yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng); vợ chồng anh Phương và chị Hương yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng); chị Nguyễn Thị Linh yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); anh Mai Thế Cần yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 540.000.000 đồng (Năm trăm bốn mươi triệu đồng); chị Thái Thị Lý yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng); anh Nguyễn Hữu Nghị yêu cầu Phan Thái H bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Tổng số tiền các bị hại tiếp tục yêu cầu Phan Thái H bồi thường là **2.130.000.000 đồng** (Hai tỷ một trăm ba mươi triệu đồng). Bị cáo nhất trí nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho các bị hại.

Đối với 09 lao động đi Hàn Quốc và 01 lao động đi Canada do chị Bùi Thị Nga giới thiệu cho chị Thái Thị Lý: Hiện nay chị Nga đã trả lại cho 09 lao động gồm chị Chu Thị Tiến, anh Nguyễn Văn Thịnh, anh Nguyễn Đức Hùng, anh Lê

Triệu Phan Anh, anh Nguyễn Văn Lĩnh, anh Nguyễn Hữu Quyết, anh Phạm Văn Thắng, anh Trần Anh Quang, anh Đỗ Hoài Nam và anh Bùi Quý Việt tổng số tiền 299.500.000 đồng, những người này không có yêu cầu gì thêm. Chị Nga chưa trả cho anh Nguyễn Đức Hùng số tiền 31.000.000 đồng, anh Hùng yêu cầu chị Nga trả lại cho anh số tiền trên. Chị Bùi Thị Nga yêu cầu chị Thái Thị Lý bồi thường thiệt hại số tiền 327.300.000 đồng (Ba trăm hai bảy triệu ba trăm nghìn đồng) chị Lý đã nhận. Xét đây là yêu cầu hợp lý nên cần buộc Thái Thị Lý phải trả lại số tiền trên cho bà Bùi Thị Nga.

[6] Về các nội dung khác của vụ án:

- **Đối với người đàn ông có tên Nguyễn Viết Hoàng:** Theo lời khai của Phan Thái H, Nguyễn Viết Hoàng làm việc tại Văn phòng Chính phủ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và có căn cứ xác định: Tại Văn phòng Chính phủ không có nhân sự nào tên là Nguyễn Viết Hoàng. H khai sau khi nhận tiền của các bị hại đã đưa một phần tiền cho Hoàng để xin việc nhưng không cung cấp được thông tin lý lịch cá nhân của Nguyễn Viết Hoàng, cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ liên quan đến việc H đưa tiền cho Hoàng nên không có căn cứ để tiến hành điều tra làm rõ.

- **Đối với bà Võ Thị Hồng Lam:** Phan Thái H khai nhận đưa hồ sơ xin việc của Nguyễn Thị Hà Phương và số tiền 100 triệu đồng để nhờ bà Lam xin việc cho Hà Phương, nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh việc này. Ngoài ra, hiện nay bà Lam đã chết nên không có căn cứ để xử lý.

- **Đối với người đàn ông tên Nguyễn Phúc Đăng:** Theo lời khai của Phan Thái H, sau khi nhận số tiền 800.000.000 đồng của anh Mai Thế Cần thì H đã đưa cho Nguyễn Phúc Đăng 600.000.000 đồng tiền mặt và 04 bộ hồ sơ để nhờ Đăng xin việc nhưng Đăng không xin được. Một thời gian sau, anh Đăng đã bỏ trốn và không trả lại cho H đồng tiền nào. Tuy nhiên, H không cung cấp được thông tin lý lịch cá nhân của Nguyễn Phúc Đăng, cũng không có tài liệu gì để chứng minh rằng H đưa số tiền nêu trên cho Đăng không có căn cứ để xem xét.

- **Đối với người phụ nữ tên Trịnh Thị Nga:** Phan Thái H khai sau khi nhận tiền của chị Thái Thị Lý, H đều đưa tiền mặt và hồ sơ của người lao động cho Trịnh Thị Nga để nhờ Nga làm thủ tục đi xuất khẩu lao động. Nhưng sau đó Nga đã bỏ trốn, H không biết hiện Nga đang ở đâu. Tuy nhiên, H không cung cấp được thông tin lý lịch cá nhân của Trịnh Thị Nga, cũng không có tài liệu chứng minh việc đưa, nhận tiền giữa H và Nga nên không có căn cứ để xem xét.

- **Đối với chị Bùi Thị Nga và chị Thái Thị Lý:** Quá trình điều tra xác định, Phan Thái H đã đưa ra thông tin gian dối rằng mình có khả năng đưa người đi xuất

khẩu lao động bằng cách xin thư mời bảo lãnh của các công ty ở nước ngoài, chị Lý tin tưởng nên đã tìm người có nhu cầu đi xuất khẩu lao động và giới thiệu cho H nhằm kiếm tiền hoa hồng. Chị Lý đã tìm được 01 người có nhu cầu đi xuất khẩu lao động tại Mỹ; chị Bùi Thị Nga đã tìm được 09 người có nhu cầu xuất khẩu lao động đi Hàn Quốc, 01 người có nhu cầu xuất khẩu lao động đi Canada để giới thiệu cho chị Lý. Chị Nga đã nhận tổng số tiền 330.500.000 đồng của 10 lao động, đã chuyển cho chị Lý số tiền 327.300.000 đồng. Chị Lý đã nhận tổng số tiền 347.300.000 đồng người lao động và người môi giới lao động là chị Bùi Thị Nga, đã chuyển khoản cho H số tiền 240.000.000 đồng tiền chi phí đưa người đi xuất khẩu lao động như H đã trao đổi trước đó. Số tiền chị Lý còn giữ là 107.300.000 đồng do nghĩ đây là tiền hoa hồng, chị Nga và chị Lý không có ý thức chiếm đoạt tiền của những người có nhu cầu đi xuất khẩu lao động, cũng không có ý thức tổ chức cho người lao động trốn đi nước ngoài. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An không xử lý đối với Nga và Lý là đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An nhận được đơn tố cáo của chị Nguyễn Thị Huế, sinh năm 1979, trú tại khối 8, thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình và anh Nguyễn Văn Thiên, sinh năm 1989, trú tại xã Tân Việt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tố cáo Thái Thị Lý lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền 225.000.000 đồng bằng thủ đoạn đưa người đi xuất khẩu lao động. Thái Thị Lý khai sau khi nhận số tiền này đã đưa cho Phan Thái H 165.000.000 đồng để nhờ H làm thủ tục đưa người đi xuất khẩu lao động nhưng H không thừa nhận. Theo lời khai của Thái Thị Lý, hành vi giao, nhận tiền giữa Lý và những người tố cáo xảy ra trên địa bàn thành phố Hà Nội, hiện nay chưa có chứng cứ chứng minh việc Lý đưa tiền cho H, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự và chuyển đơn cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội giải quyết theo thẩm quyền.

[7] Về vật chứng vụ án:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A54 màu đen đã qua sử dụng bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, b,

khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thái H 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 05/01/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

[2.1] Buộc bị cáo Phan Thái H bồi thường cho:

Bị hại ông Biện Văn Thúc, trú tại: xóm Văn Quang, xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An với số tiền là 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Bị hại anh Trần Xuân Nga, trú tại: Khối 3, thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An với số tiền là 80.000.000 (tám mươi triệu đồng).

Bị hại anh Sên Hồng Sơn, trú tại: Bản Phòng, thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An với số tiền là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Bị hại chị Nguyễn Thị Hà, Trú tại: Khối 3, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An với số tiền là 110.000.000 (Một trăm mười triệu đồng).

Bị hại anh Phạm Văn Tiến, Trú tại: Xóm 3, xã Thanh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An với số tiền là 100.000.000 (Một trăm triệu đồng).

Bị hại anh Lê Đình Thanh, Trú tại: Khối Minh Phúc, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An với số tiền là 100.000.000 (Một trăm triệu đồng).

Bị hại anh Đặng Văn Dạn, Trú tại: Xóm 3, xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An với số tiền là 80.000.000 (tám mươi triệu đồng).

Bị hại anh Nguyễn Văn Hùng, Trú tại: Khối 1, thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An với số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu đồng).

Bị hại anh Nguyễn Hữu Bình, Trú tại: Xóm 6, xã Quỳnh Tam, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An với số tiền là 180.000.000 (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Bị hại anh Bùi Văn Phương và chị Phạm Thị Thu Hương, Trú tại: Xóm 7, xã Diễn Đông, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An với số tiền là 70.000.000 (bảy mươi triệu đồng).

Bị hại chị Nguyễn Thị Linh, Trú tại: Xóm 1, xã Nghĩa Thuận, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An với số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu đồng).

Bị hại anh Mai Thế Cần, Trú tại: Khối Trung Hòa 2, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An với số tiền là 540.000.000 (năm trăm bốn mươi triệu đồng).

Bị hại chị Thái Thị Lý, Trú tại: Xóm Thịnh Tâm, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An với số tiền là 240.000.000 (hai trăm bốn mươi triệu đồng).

Bị hại anh Nguyễn Hữu Nghị, Trú tại: Phòng 1508, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. với số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu đồng).

[2.2] Buộc Chị Thái Thị Lý, sinh năm 1973; trú tại: Xóm Thịnh Tâm, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. phải trả cho bà Bùi Thị Nga Trú tại: Khu dân cư Trụ Hạ, phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương số tiền 327.300.000 đồng (ba trăm hai mươi bảy triệu ba trăm ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A54, màu đen đã qua sử dụng.

Đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a, c, f khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 26; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo

phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm và 75.600.000 đồng (bảy mươi lăm triệu, sáu trăm ngàn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự. Chị Thái Thị Lý phải chịu 16.365.000 đồng (mười sáu triệu, ba trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- QCSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Cục THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Tòa hình sự, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Trung

Nguyễn Đức Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Mai Khanh

Hoàng Thị Hường

Bùi Thị Hoa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 ngày tháng 4 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Hồ Bá Võ.

Ông: Nguyễn Hồ Cảnh.

Ông: Mai Xuân Thường.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2024 đối với:

Bị cáo Nguyễn Mạnh Quang, sinh ngày 23 tháng 02 năm 1997. Nơi cư trú: Xóm Tây Lộc, xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

* Các chứng cứ, tài liệu trong vụ án do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp

* Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh Quang, phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Về điều luật áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, b, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3;

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Quang. 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24/10/2023

Kết quả biểu quyết: 3/3;

4. Về các vấn đề khác:

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh Quang bồi thường cho bị hại chị Trương Thị Hà với số tiền là 1.150.000.000 (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng)

- Anh Phạm Tiên Sinh không yêu cầu giải quyết về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị hại anh Phạm Tiên Sinh có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

* Về vật chứng: 3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng, số máy: MGAA3LL/A, số IMEI: 359735194769442 bên trong lắp 02 sim số thuê bao: 0981666838 và 0372837997.

Đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

* Về án phí: Căn cứ điểm a, c, f khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 26; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm và 45.840.000 đồng (bốn mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Nguyễn Văn Dũng phải chịu 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại Trương Thị Hà, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Dũng được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại Phạm Tiên Sinh, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Văn Sỹ, Nguyễn Văn

Bình vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Kết quả biểu quyết: 3/3;

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày 26 tháng 4 năm 2024

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Ngọc

Nguyễn Đức Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Hồ Bá Võ

Nguyễn Hồ Cảnh

Mai Xuân Thường

Số: 76/2025/HSST-QĐTG

Nghệ An, ngày 17 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mai Khanh.

Bà Hoàng Thị Hương.

Bà Bùi Thị Hoa.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: Phan Thái H, sinh ngày 12/4/1984 tại huyện Thanh Chương tỉnh Nghệ An; Trú tại: Xóm Phương Thảo, xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (17/02/2025).

Điều 2

Cơ sở giam giữ Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo Phan Thái H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Anh

